

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TRUYỀN THÔNG THUỘC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-DHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt):	Tiếng Anh Truyền thông
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Anh):	B.A. in English for Communication
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7220201
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng và của Bộ Giáo dục & Đào tạo
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	140 tín chỉ
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	<p>Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo;b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;d) Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của Trường;e) Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin theo quy định của Trường;f) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành các học phần giáo dục thể chất đối với ngành không chuyên về thể dục - thể thao.

11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	<p>- Làm việc tại các công ty truyền thông và sự kiện Việt Nam và quốc tế, các cơ quan sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, dịch thuật, đào tạo và nghiên cứu, các cơ quan hoạt động trong các lĩnh vực truyền thông đại chúng (các đài truyền hình, đài phát thanh, tòa soạn báo, hãng thông tấn, ...) quan hệ công chúng và marketing (các bộ phận phụ trách quảng cáo, tiếp thị, tư vấn và chăm sóc khách hàng trong các tổ chức và doanh nghiệp).</p> <p>- Theo học các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu về ngành truyền thông và các khóa học sau đại học tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước về ngành Ngôn ngữ Anh.</p>
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	<p>- Tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc sau đại học trong và ngoài nước.</p> <p>- Tự học và học suốt đời để phát triển bản thân và thăng tiến trong sự nghiệp công việc.</p>
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	<p>Chương trình Tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng đã được kiểm định chất lượng và được công nhận đạt chuẩn AUN-QA năm 2019.</p> <p>Chương trình Tiếng Anh của Trường Đại học Hoa Sen đã được kiểm định chất lượng và được công nhận đạt chuẩn AUN-QA năm 2019.</p>

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, cụ thể là chuyên ngành Tiếng Anh truyền thông, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- **PO1:** Có kiến thức và kỹ năng về các phương diện ngôn ngữ học của tiếng Anh để giao tiếp thành công trong môi trường chuyên nghiệp toàn cầu.
- **PO2:** Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh như một công cụ nghề nghiệp trong lĩnh vực truyền thông.
- **PO3:** Có kiến thức căn bản và kỹ năng thiết yếu về truyền thông, đặc biệt trong các lĩnh vực báo chí, quan hệ công chúng và marketing.
- **PO4:** Có năng lực toàn cầu, năng lực đánh giá thông tin trong truyền thông, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với việc học tập suốt đời nhằm phát triển nhân cách và đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Anh Truyền thông của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có khả năng:

- **PLO1:** Thành thạo tiếng Anh trên các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, diễn ngôn, đạt bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- **PLO2:** Vận dụng các kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết, dịch) và kiến thức về văn bản hành chính để giao tiếp và truyền thông trong công việc.
- **PLO3:** Có kiến thức về các vấn đề cốt lõi và nền tảng của ngành truyền thông, đặc biệt liên quan các lĩnh vực báo chí, marketing và quan hệ công chúng.
- **PLO4:** Có kiến thức căn bản về khoa học xã hội, có kỹ năng thiết yếu về nghiệp vụ báo chí, quan hệ công chúng và truyền thông marketing.
- **PLO5:** Vận dụng kiến thức về truyền thông và kiến thức về giao thoa văn hóa để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc toàn cầu.
- **PLO6:** Phát hiện và tìm được giải pháp cho các vấn đề này sinh liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực truyền thông.
- **PLO7:** Thực hiện các nghiên cứu về ngôn ngữ, giao tiếp ngôn từ, dịch thuật, giao thoa văn hóa trong môi quan hệ với truyền thông.
- **PLO8:** Sử dụng ngoại ngữ thứ hai ở bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng dẫn dắt và khởi nghiệp, có tư duy phản biện và sáng tạo, có năng lực đánh giá thông tin trong truyền thông kết hợp với các kỹ năng mềm để thích nghi với thế giới công việc không ngừng đổi mới với các yêu cầu ngày càng cao.
- **PLO9:** Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý và chuyên môn, có ý thức học tập suốt đời để phát triển nhân cách và phục vụ cộng đồng.

III. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mục tiêu cụ thể:									
PO1	Có kiến thức và kỹ năng về các phương diện ngôn ngữ học của tiếng Anh để giao tiếp thành công trong môi trường chuyên nghiệp toàn cầu.	X	X						
PO2	Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh như một công cụ nghề nghiệp trong lĩnh vực truyền thông.		X						
PO3	Có kiến thức căn bản và kỹ năng thiết yếu về truyền thông, đặc biệt trong các lĩnh vực báo chí, quan hệ			X	X	X	X		



Mục tiêu của CTĐT (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
	công chúng và marketing.									
PO4	Có năng lực toàn cầu, năng lực đánh giá thông tin trong truyền thông đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với việc học tập suốt đời nhằm phát triển nhân cách và đóng góp cho sự phát triển của xã hội.						X	X	X	X

IV. Đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với khung trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (bậc 6):

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CDR theo Khung trình độ QG Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm				
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1	X											X		X	X
PLO 2	X											X		X	
PLO 3	X	X				X		X	X	X		X		X	
PLO 4		X		X	X			X	X	X		X		X	
PLO 5	X	X	X			X			X	X		X		X	X
PLO 6	X	X				X			X	X		X		X	
PLO 7	X	X		X	X	X		X	X	X		X	X	X	X
PLO 8	X	X				X	X	X	X			X		X	
PLO 9						X			X	X		X	X	X	X

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
		Bậc 6 (Đại học)
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. KN2: Kỹ năng dân dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu

nhà trường.	KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.	KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Long



